

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rê.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Kh - Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Quý T, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phú H - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp 1 xã Mỹ Quý T, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2019, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Văn Kh trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Nguyễn Thị Phú H cưới nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 07/11/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 12 năm 2018 ông, bà thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống ông đã nhẫn nhịn để có được gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Ông và bà H đã ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Phú H.

- Về nuôi con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 09/02/2010 hiện con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phí H được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồ Văn Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Phí H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp 1, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông Hồ Văn Kh và bà Nguyễn Thị Phí H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây (Đức Huệ - Long An). Quan hệ hôn nhân giữa ông Kh và bà H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Phí H được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng bà H không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của ông Kh theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, bà H không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và tham gia phiên tòa vì bà không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà theo quy định pháp luật.

[4] Bà H đã được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó, xét nội dung vụ án theo trình bày của ông Kh.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của ông Hồ Văn Kh: Ông Kh không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông là có căn cứ và hợp pháp. Xét ông Kh và bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông Kh và bà H ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay và hiện nay vẫn đang sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa ông Kh và bà H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu

cầu ly hôn của ông Kh là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Xét ông Kh và bà H có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 09/02/2010 hiện con chung đang sống với bà H. Xét việc ông Kh đồng ý để bà Hằng trực tiếp nuôi con chung ông không cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Xét về tài sản chung và nợ chung: Ông Kh trình bày không có, không yêu cầu không đề cập giải quyết. Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[8] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Ông Kh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông Kh đã nộp đủ án phí. Bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Ông Hồ Văn Kh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phú H.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Phú H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 09/02/2010 hiện con chung đang sống với bà Hằng, ông Hồ Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Văn Kh được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích của con chung, ông Kh và bà H được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004557 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Ông Kh đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ